

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/DS-ST

Ngày: 05-11-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng
dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp C.

Địa chỉ: tổ 7, đường tỉnh lộ 944, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: tổ 7, đường tỉnh lộ 944, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019). (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 477A/24 đường Q, khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Phúc trình bày: ngày 10/6/2018 ông B và Huỳnh Lợt Mới có ký hợp đồng bơm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, bơm nước chống úng cho diện tích đất của ông B với giá 19.000.000 đồng. Khi thực hiện xong công việc theo hợp đồng ông B không trả tiền bơm nước theo hợp đồng đã ký và còn lại số tiền 14.640.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện, do ông B thu hoạch trễ so với hợp đồng, Hợp tác xã phải tiến hành bơm tiêu thêm 12 ngày để ông B thu hoạch diện tích lúa của mình, phần phí tiền điện phát sinh thêm mà Hợp tác xã phải trả cho điện lực là 12.088.340 đồng (93.000 đồng/1000m²), tuy nhiên Hợp tác xã hỗ trợ đối với các hộ nông dân nên chỉ tính 60.000 đồng/1000m², phần tiền điện phát sinh đối với diện tích đất của ông B là 5.490.000 đồng (91.500m² x 60.000 đồng). Tổng cộng, ông B còn nợ Hợp tác xã 20.130.000 đồng. Nay yêu cầu ông B trả cho Hợp tác xã số tiền trên, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông B về nội dung đơn khởi kiện của Hợp tác xã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Huỳnh Lợt Mới ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P. Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Văn B được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Xét thấy hợp đồng dịch vụ giữa Hợp tác xã và ông B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và lập thành văn bản ngày 10/6/2018. Ngày 14/01/2019 tại Văn phòng ấp K, ông B thừa nhận nợ Hợp tác xã 15.630.000 đồng, đã trả một phần còn nợ 14.640.000 đồng và phí phtas sinh thêm do ông B thu hoạch trễ so với thời gian trong hợp đồng, do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp C khởi kiện là phù hợp Điều 513, 519, 521 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất, do Hợp tác xã không yêu cầu nên không đề cập đến. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 513, 519, 521 Bộ luật dân sự năm 2015 xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chợ Mới (viết tắt là Hợp tác xã) khởi kiện ông Nguyễn Văn B. Ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt ngày 04/11/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Hợp tác xã và ông B có xác lập hợp đồng dịch vụ bơm nước phục vụ sản xuất vụ 3 năm 2018 vào ngày 10/6/2018 với giá 19.000.000 đồng, có chữ ký của ông B và đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã là ông Trần Văn B. Xét hợp đồng dịch vụ giữa Hợp tác xã và ông B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[4] Tại Điều 1, Điều 4 của hợp đồng thể hiện nội dung, Hợp tác xã có nghĩa vụ bơm nước ra từ ngày 10/6/2018 đến ngày 30/9/2018 (âm lịch) với phương thức bơm tiêu chống úng cận chân ruộng và sau thời gian thu hoạch lúa từ 03-07 ngày ông B phải thanh toán cho Hợp tác xã. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Hợp tác xã đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận nhưng ông B không thanh toán cho Hợp tác xã tiền dịch vụ và còn nợ lại số tiền 14.640.000 đồng.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 07/8/2019 xác định được do ông B thu hoạch trễ 12 ngày so với thỏa thuận trong hợp đồng nên Hợp tác xã phải tiếp tục bơm nước chống úng. Theo đó, mặc dù Hợp tác xã thực hiện công việc ngoài thỏa thuận và sau khi kết thúc thời hạn trong hợp đồng nhưng ông B không phản đối và việc bơm nước chống úng nhằm đảm bảo cho lợi ích của ông B nên có cơ sở xác định hợp đồng dịch vụ được các bên thỏa thuận tiếp tục thực hiện. Hợp tác xã đã tiếp tục thực hiện việc bơm nước chống úng trong thời gian 12 ngày.

[5] Căn cứ các Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) do nguyên đơn cung cấp, xác định được tiền điện phát sinh do phải bơm nước chống úng cho tổng cộng 06 hộ thu hoạch trễ là 12.088.340 đồng (tương đương 93.000 đồng/1000m²), tuy nhiên để hỗ trợ nông dân thì Hợp tác xã chỉ thu 60.000 đồng/1000m². Ông B thu hoạch lúa với diện tích 91.500m² nên tiền điện phát sinh là 5.490.000 đồng. Tổng cộng, ông B còn nợ tiền dịch vụ 20.130.000 đồng

Tại các biên bản hòa giải ngày 28/12/2018, 04/01/2019 và 14/01/2019, ông B cũng thừa nhận thu hoạch trễ 12 ngày so với hợp đồng và yêu cầu Hợp tác xã giảm bớt tiền phí bơm nước. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông B không có văn bản hoặc ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

[6] Xét thấy do ông B vi phạm nghĩa vụ trả tiền dịch vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền dịch vụ còn nợ cho Hợp tác xã. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã buộc ông B có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã số tiền 20.130.000 đồng (*Hai mươi triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*) là phù hợp theo quy định tại các Điều 513, 519 và Điều 521 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 513, 519 và Điều 521 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chợ Mới.

- Buộc ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chợ Mới số tiền 20.130.000 đồng (*Hai mươi triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*) .

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.006.500 đồng (*Một triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm đồng*).

Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chợ Mới được nhận lại 503.000 đồng (*Năm trăm lẻ ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013269 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chợ Mới, ông Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên